

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất
làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa
của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý thuế; số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa; Giấy phép khai thác khoáng sản số 47/GP-UBND ngày 24/02/2022 của UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 196/TTr-STNMT ngày 02/3/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ đất làm vật liệu san lấp tại xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể như sau:

1. Tổ chức nộp tiền: Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát;
 - Địa chỉ: Số nhà 32, ngõ 88/61/67 phố Giáp Nhị, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
 - Mã số thuế: 0106530769.

2. Giá tính tiền cấp quyền khai thác:

$G = G_{\text{tn}} \times K_{\text{qd}} = 49.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,290 = 63.210 \text{ đồng/m}^3$ (đối với đất khai thác để san lấp, xây dựng công trình).

3. Trữ lượng tính tiền cấp quyền khai thác: $Q = 1.014.084 \text{ m}^3$.

4. Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$.

5. Hệ số điều kiện kinh tế - xã hội: $K_2 = 1,0$.

6. Mức thu tiền cấp quyền khai thác: $R = 3\%$ (đối với các loại vật liệu xây dựng thông thường còn lại, trừ nguyên liệu sản xuất cát nghiền).

7. Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 1.014.084 \text{ m}^3 \times 63.210 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 3\% = 1.730.706.740 \text{ đồng}$ (Một tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, bảy trăm linh sáu nghìn, bảy trăm bốn mươi đồng).

8. Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 4$ năm.

9. Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 2$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép).

10. Số tiền nộp lần đầu:

$T_{\text{ld}} = T : (X : 2) \times 30\% = 1.730.706.740 \text{ đồng} : (4 : 2) \times 30\% = 259.606.011 \text{ đồng}$ (Hai trăm năm mươi chín triệu, sáu trăm linh sáu nghìn, không trăm mười một đồng).

11. Số tiền nộp lần thứ 02:

$T_{\text{hn}} = (T - T_{\text{ld}}) : (2 - 1) = (1.730.706.740 \text{ đồng} - 259.606.011 \text{ đồng}) : (2 - 1) = 1.471.100.729 \text{ đồng}$ (Một tỷ, bốn trăm bảy mươi một triệu, một trăm nghìn, bảy trăm hai mươi chín đồng).

12. Thời điểm nộp tiền: Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế. Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 18 Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế.

Điều 2. Căn cứ nội dung được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của pháp luật, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước theo quy định; phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, kiểm soát tải trọng phương tiện vận chuyển khoáng sản; sửa chữa các đường giao thông hư hỏng do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

3. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý, kiểm soát tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND xã Tân Trường, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Hải Phát; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC (KTH.22.10348).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thi